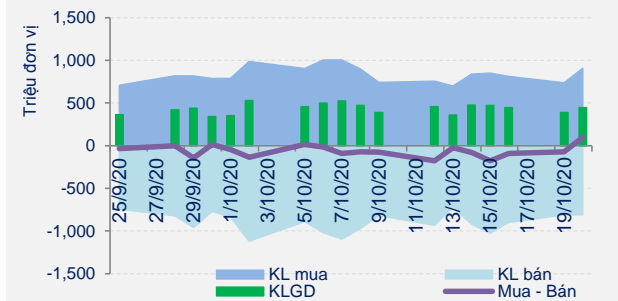
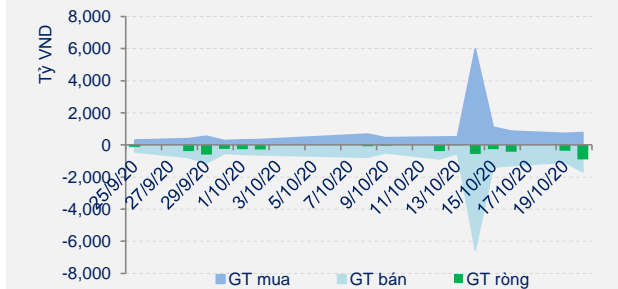


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/10/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	944.42	140.33
% Thay đổi	↑ 0.08%	↓ -0.39%
KLGD (CP)	444,327,632	49,280,893
GTGD (tỷ đồng)	9,190.83	770.74
Tổng cung (CP)	809,795,110	95,055,100
Tổng cầu (CP)	905,919,170	83,653,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	66,045,713	307,058
KL mua (CP)	29,542,257	832,050
GTmua (tỷ đồng)	774.83	11.61
GT bán (tỷ đồng)	1,682.88	5.53
GT ròng (tỷ đồng)	(908.05)	6.08

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.02%	12.2	2.1	2.3%
Công nghiệp	↓ -0.47%	13.1	2.3	9.7%
Dầu khí	↓ -0.15%	-	1.9	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.50%	100.2	3.8	2.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.03%	13.3	2.5	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.38%	16.4	4.3	20.4%
Ngân hàng	↑ 0.73%	9.2	2.1	29.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.79%	16.6	1.6	11.9%
Tài chính	↑ 0.06%	16.1	2.5	19.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.18%	12.2	2.0	2.3%
VN - Index	↑ 0.08%	15.7	2.7	
HNX - Index	↓ -0.39%	11.1	1.7	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay với thanh khoản vẫn ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,12 điểm (+0,12%) lên 944,42 điểm; HNX-Index giảm 0,55 điểm (-0,39%) xuống 140,33 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 8.463 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 431. Giao dịch thỏa thuận đạt 1.498 tỷ đồng; trong đó, DIG có thỏa thuận lớn với 28 triệu cổ phiếu, giá trị ước đạt 495 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 288 mã tăng, 140 mã tham chiếu, 283 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, nhưng lực cầu gia tăng về cuối phiên đã giúp kéo chỉ số VN-Index lên trên ngưỡng tham chiếu. Nhóm cổ phiếu trụ cột thu hút được dòng tiền và phần lớn đều kết phiên trong sắc xanh, tiêu biểu nhất là cổ phiếu ngân hàng, có thể kể đến như TCB (+3,9%), MSN (+2,1%), HPG (+1,6%), MBB (+2,5%), VPB (+1,4%), HDB (+2,2%), EIB (+1,7%), HPG (+1,6%), TCH (+1,5%), VPB (+1,4%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột chìm trong sắc đỏ khiến mức tăng là khá nhẹ, có thể kể đến như VNM (-1,4%), GAS (-1,9%), SAB (-1,1%), HVN (-1,7%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trong phiên thứ tám liên tiếp với mức tăng nhẹ và thanh khoản tuy gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên có dấu hiệu suy yếu. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index kết phiên trong vùng 940-950 điểm phiên thứ năm liên tiếp, tương ứng với vùng giá của thị trường trước khi dịch Covid-19 xảy ra. Nhìn sang các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới thì các chỉ số này đều chịu áp lực điều chỉnh khi tiếp cận với vùng giá trước Covid-19 nên dự địa tăng hiện tại không còn nhiều. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trên hai sàn với khoảng 900 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực cần lưu ý. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 tăng mạnh so với chỉ số cơ sở VN30 qua đó chuyển basis âm lên thành basis dương 1,71 điểm, cho thấy nhà đầu tư đang lạc quan về xu hướng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 21/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc trong khoảng 940-950 điểm (vùng giá trước Covid-19). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nên chốt lời các vị thế ngắn hạn trong khoảng 940-950 điểm của thị trường do đây là kháng cự mạnh trước khi dịch Covid-19 xảy ra. Đối với những nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể canh mua vào nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 925 điểm (MA20).



# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/10/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 937,32 điểm. Về cuối phiên, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 944,54 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,12 điểm (+0,12%) lên 944,42 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: TCB tăng 900 đồng, MSN tăng 1.700 đồng, HPG tăng 450 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.500 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay với lực bán xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến cuối phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 139,475 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số hồi lên sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 141,312 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,55 điểm (-0,39%) xuống 140,33 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 200 đồng, OCH giảm 900 đồng, VCG giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 908,05 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 36,5 triệu đơn vị. DIG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 492,7 tỷ đồng tương ứng với 28,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 282,2 tỷ đồng tương ứng với 3,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 56,5 tỷ đồng tương ứng với 646,4 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 6,07 đồng tương ứng với khối lượng ròng 525 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,8 tỷ đồng tương ứng với 502 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DP3 với 1 tỷ đồng tương ứng với 12,2 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 974 triệu đồng tương ứng với 61,6 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Mục tiêu tăng trưởng kinh tế 5 năm không đạt vì Covid-19

Đại dịch xuất hiện kéo tăng trưởng giai đoạn 2016-2020 còn khoảng 5,9%, thấp hơn mục tiêu 6,5-7% nhưng Việt Nam vẫn là điểm sáng với GDP tăng trưởng dương.

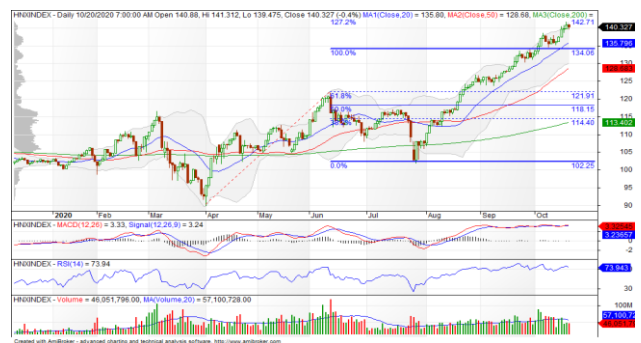
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ tám liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 940 điểm (fibonacci extension 61,8%), thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 385 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 925 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 21/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc trong khoảng 940-950 điểm (vùng giá trước Covid-19).

### HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh sau năm phiên tăng điểm liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 140 điểm, thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 46 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 136 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 129 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 113,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 21/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 140 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

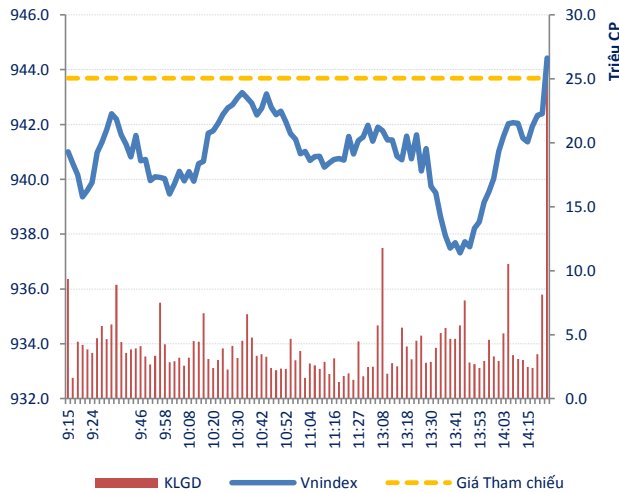
<b>Giá vàng trong nước đi ngang</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,95 - 56,2 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 250.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 20/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.191 VND/USD, giảm tiếp 5 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

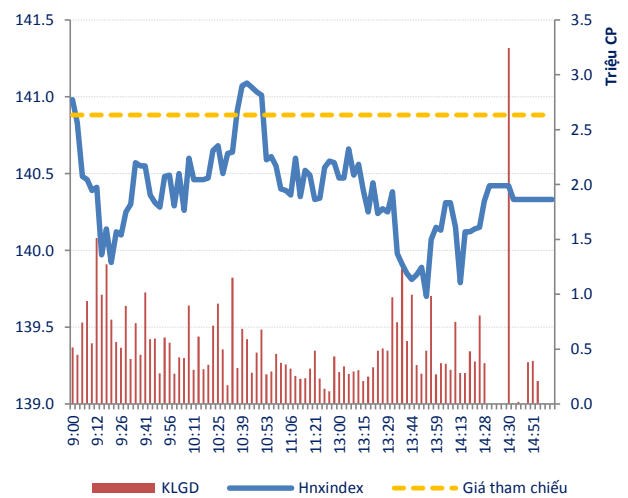
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,5 USD/ounce tương ứng với 0,08% xuống 1.910,3 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,222 điểm tương ứng 0,24% xuống 93,213 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1807 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2976 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,56 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,1 USD tương ứng 0,24% lên 41,16 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/10, chỉ số Dow Jones giảm 410,89 điểm tương ứng 1,44% xuống 28.195,42 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 192,67 điểm tương ứng 1,65% xuống 11.478,88 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 56,89 điểm tương ứng 1,63% xuống 3.426,92 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

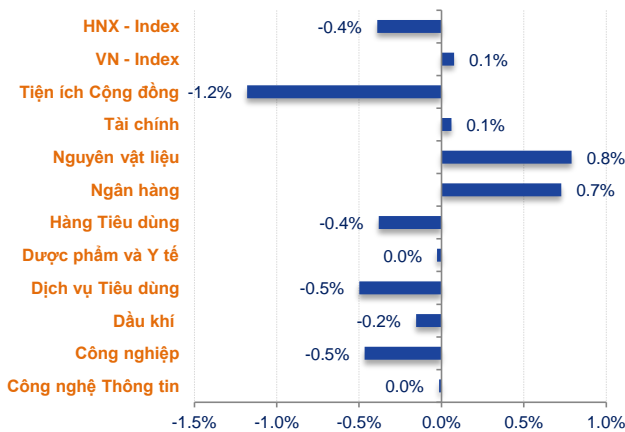
KLGD và VN-Index trong phiên



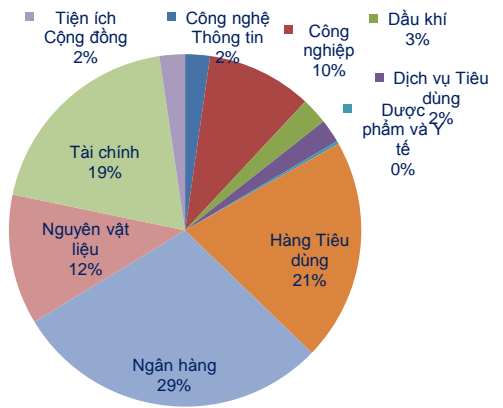
KLGD và HNX-Index trong phiên



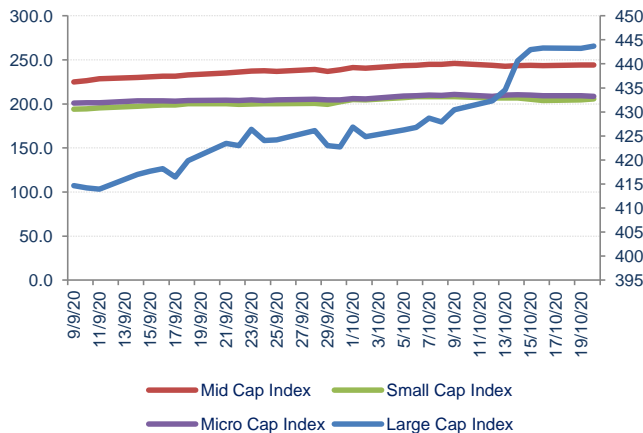
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



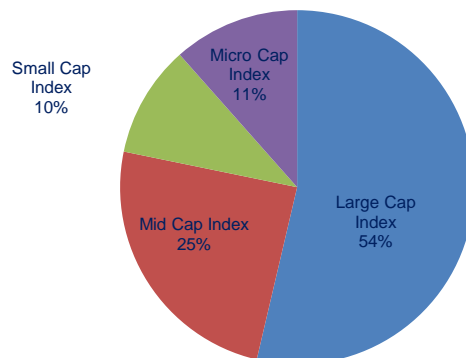
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TCB	5,871,360	CTG	5,392,190
2	DXG	2,914,640	POW	3,847,740
3	FUEVFVND	405,640	VPB	1,944,940
4	FUESSV30	299,940	MSN	1,533,580
5	VIC	288,770	KDH	927,010

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	502,000	SHB	61,600
2	HUT	200,000	CEO	46,500
3	VIX	20,000	VTC	30,100
4	DP3	12,200	BVS	18,900
5	TIG	10,800	VMC	15,800

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCH	20.60	20.90	↑ 1.46%	36,953,630
TCB	23.00	23.90	↑ 3.91%	35,777,020
DIG	18.75	19.60	↑ 4.53%	32,878,494
STB	14.10	14.20	↑ 0.71%	18,098,150
VPB	24.45	24.80	↑ 1.43%	15,282,810

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	25.30	25.30	→ 0.00%	11,382,994
PVS	13.90	14.20	↑ 2.16%	8,370,643
SHB	16.00	15.80	↓ -1.25%	2,995,971
SHS	13.60	13.70	↑ 0.74%	2,403,740
NVB	9.10	9.00	↓ -1.10%	1,730,140

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTE	9.44	10.10	0.66	↑ 6.99%
TDW	22.30	23.85	1.55	↑ 6.95%
CRC	13.65	14.60	0.95	↑ 6.96%
SGT	5.47	5.85	0.38	↑ 6.95%
DTL	7.35	7.86	0.51	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ARM	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
SIC	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
PMB	8.40	9.20	0.80	↑ 9.52%
S55	23.70	25.90	2.20	↑ 9.28%
NFC	6.70	7.30	0.60	↑ 8.96%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HRC	39.50	36.75	-2.75	↓ -6.96%
LGC	61.80	57.50	-4.30	↓ -6.96%
LAF	10.70	9.96	-0.74	↓ -6.92%
TIX	29.00	27.00	-2.00	↓ -6.90%
SC5	18.90	17.80	-1.10	↓ -5.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTC	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
PPY	20.10	18.10	-2.00	↓ -9.95%
BKC	6.10	5.50	-0.60	↓ -9.84%
SDG	32.70	29.50	-3.20	↓ -9.79%
OCH	9.20	8.30	-0.90	↓ -9.78%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	36,953,630	15.6%	2,186	9.4	1.2
TCB	35,777,020	3250.0%	3,103	7.4	1.2
DIG	32,878,494	11.7%	1,476	12.7	1.5
STB	18,098,150	9.0%	1,349	10.5	1.0
VPB	15,282,810	23.0%	4,126	5.9	1.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	11,382,994	21.7%	2,870	8.8	1.4
PVS	8,370,643	4.0%	1,091	12.7	0.5
SHB	2,995,971	12.9%	1,658	9.6	1.2
SHS	2,403,740	14.7%	1,959	6.9	1.0
NVB	1,730,140	1.0%	111	82.2	0.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTE	↑ 7.0%	-7.0%	(748)	-	0.9
TDW	↑ 7.0%	16.8%	2,927	7.6	1.3
CRC	↑ 7.0%	3.4%	397	34.4	1.2
SGT	↑ 6.9%	-0.2%	(21)	-	0.5
DTL	↑ 6.9%	-15.4%	(2,482)	-	0.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	↑ 10.0%	8.1%	1,234	13.6	1.3
SIC	↑ 9.9%	12.7%	1,612	7.5	0.9
PMB	↑ 9.5%	5.6%	685	12.3	0.7
S55	↑ 9.3%	3.3%	1,735	13.7	0.4
NFC	↑ 9.0%	4.3%	492	13.6	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	5,871,360	17.2%	3,103	7.4	1.2
DXG	2,914,640	2.0%	347	35.2	0.7
UEVFN	405,640	N/A	N/A	N/A	N/A
UESSV3	299,940	N/A	N/A	N/A	N/A
VIC	288,770	6.2%	2,208	44.2	2.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	502,000	14.7%	1,959	6.9	1.0
HUT	200,000	1.8%	212	12.3	0.2
VIX	20,000	7.1%	792	16.3	1.0
DP3	12,200	27.4%	9,641	8.5	2.5
TIG	10,800	9.2%	1,361	4.9	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	330,463	6.2%	2,208	44.2	2.7
VCB	324,527	21.3%	4,916	17.8	3.6
VHM	250,332	31.5%	6,554	11.6	3.4
VNM	225,055	35.1%	5,135	21.0	5.8
BID	168,523	11.1%	2,142	19.6	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	54,687	21.7%	2,870	8.8	1.4
SHB	28,085	12.9%	1,658	9.6	1.2
VCG	18,861	10.3%	1,813	23.5	2.4
VCS	11,764	39.2%	8,222	9.2	3.7
IDC	7,770	8.8%	1,231	21.0	1.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TEG	2.03	-0.4%	(47)	-	0.4
VRC	1.94	0.2%	61	106.0	0.3
TNI	1.84	1.9%	222	13.8	0.3
CLG	1.64	-145.8%	(9,852)	-	1.0
HAG	1.46	5.3%	946	5.2	0.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2.89	7.2%	870	4.1	0.3
SHS	1.92	14.7%	1,959	6.9	1.0
SHB	1.90	12.9%	1,658	9.6	1.2
MST	1.73	2.4%	330	10.0	0.2
VC9	1.71	-8.8%	(1,255)	-	0.4



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---